

Số: 225/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 12 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và mục 2 phần B danh mục lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 223/2026/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2026, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Phạm Hồng H - sinh năm 1990; CCCD: 001190019547 ngày cấp 10/07/2021; Nơi cấp: Cục Q về trật tự xã hội.

Nơi thường trú: Tổ A S, phường Y, thành phố Hà Nội.

- Anh Cao Đình P - sinh năm 1989; CCCD: 001089027531 ngày cấp 10/07/2021; Nơi cấp: Cục Q về trật tự xã hội.

Nơi thường trú: Tổ A S, phường Y, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Hồng H và anh Cao Đình P kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 30/11/2011 tại UBND phường Y, quận H, thành phố Hà Nội - nay là phường Y, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 01 năm 2025 phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Anh, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị H, anh P có 02 con chung là Cao Diệu A – sinh ngày 11/01/2012 và Cao Bảo Y – sinh ngày 20/03/2017. Anh, chị thống nhất giao hai con Cao Diệu A và Cao Bảo Y cho anh P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị H, anh P thống nhất chị H cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng/2con (mỗi con 1.500.000 đồng).

[3] Về tài sản chung: Chị H, anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị H, anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chị H tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 02 năm 2026

là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Hồng H và anh Cao Đình P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Cao Diệu A – sinh ngày 11/01/2012 và Cao Bảo Y – sinh ngày 20/03/2017 cho anh P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Về cấp dưỡng: Chị H cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng/2 con (mỗi con 1.500.000 đồng/tháng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 02/2026 cho đến khi con đủ tuổi thành niên hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị H, anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Ghi nhận việc chị Phạm Hồng H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo biên lai số 0003150 ngày 03/02/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Chị H đã nộp đủ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND KV3-HN;
- UBND phường Yên Sở, Tp Hà Nội;
- Phòng THA dân sự khu vực 3 – Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Thắm

